TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **439**/2024/QĐST-VDS	*Châu Thành, ngày 13 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 620/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Đặng Văn K**, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Số D, ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bà **Văn Kim L**, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Số C, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Văn Kim L và ông Đặng Văn K tự nguyện thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Văn Kim L và ông Đặng Văn K chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận Văn Kim L và ông Đặng Văn K không yêu cầu về cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

[2] Về con chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông K cùng khai là không có nên Tòa án không xem xét.

[4] Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà L và ông K phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Văn Kim L và ông Đặng Văn K tự nguyện thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Văn Kim L và ông Đặng Văn K chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận Văn Kim L và ông Đặng Văn K không yêu cầu về cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông K cùng khai là không có nên Tòa án không xem xét.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà L và ông K phải chịu nhưng ông bà thỏa thuận trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà ông bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006309 ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAT (Phòng kiểm tra);
- UBND xã Quới Sơn;
-Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tuấn